TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 07 – 7 – 2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trực.

Bà Lý Thị Thu Thúy.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc T.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông Lê Quốc T chung sống với nhau vào từ năm 1995, đến năm 2008 có đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 05/9/1996 và Lê Ngọc T, sinh ngày 21/8/2004, hiện nay đã thành niên, sống tự lập.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quốc T.

Về con chung: Con chung hiện nay đã thành niên có khả năng sống tự lập nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Quốc T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên toà ông Lê Quốc T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị T đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông Lê Quốc T (bản chính); Giấy khai sinh của hai con chung (bản sao); ông Lê Quốc T không có nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ nào khác (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Quốc T chung sống với nhau vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân vào năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng ông Lê Quốc T không đến Toà án nên không hòa giải được, đến nay bà Nguyễn Thị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Quốc T.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 05/9/1996 và Lê Ngọc T, sinh ngày 21/8/2004 hiện nay đã thành niên các bên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Lê Quốc T cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu.

[5] Đối với ông Lê Quốc T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Quốc T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0001916 ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Quốc T vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Tân Tiến; TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện